

**NGHIÊN CỨU ĐỊA DANH HÀNH CHÍNH
CHÂU HỒNG HÀ,
VÂN NAM, TRUNG QUỐC**

Cao Ngật Kiều

Chuyên ngành: Ngôn ngữ học

Mã số: 62220240

LUẬN ÁN TIẾN SĨ NGÔN NGỮ HỌC

Hà Nội - 2019

MỞ ĐẦU

1. Lý do chọn đề tài

Nghiên cứu địa danh là một công việc có giá trị quan trọng đối với ngôn ngữ học, những đặc điểm, ngữ nghĩa, văn hoá được thể hiện qua địa danh sẽ giúp chúng ta biết được nét riêng ngôn ngữ của một dân tộc, một vùng đất. Châu Hồng Hà, Vân Nam, Trung Quốc là một địa bàn đa dân tộc, đa văn hoá và có lịch sử phát triển lâu dài. Chúng tôi chọn đề tài này với mong muốn nghiên cứu đặc điểm cấu tạo, phương thức định danh và ý nghĩa địa danh hành chính châu Hồng Hà để góp phần tìm hiểu các mặt như văn hoá, lịch sử, quy luật và phát triển của ngôn ngữ trên địa bàn.

2. Mục đích và nhiệm vụ nghiên cứu

2.1. Mục đích nghiên cứu

Mục đích nghiên cứu của đề tài là khảo sát đặc điểm cấu tạo, ý nghĩa, làm sáng tỏ nguồn gốc ngôn ngữ, nguyên nhân định danh cũng như mối liên quan giữa địa danh hành chính châu Hồng Hà với các nhân tố lịch sử, địa lý, văn hoá của khu vực châu Hồng Hà. Luận án hướng tới việc nghiên cứu các vấn đề trên một cách toàn diện và hệ thống.

2.2. Nhiệm vụ nghiên cứu

Tổng quan về lịch sử nghiên cứu địa danh và cơ sở lý luận về địa danh học trên thế giới, Việt Nam và ở Trung Quốc. Tổng quan về địa danh châu Hồng Hà, qua đó xác định hướng nghiên cứu, phương pháp, cách tiếp cận cho các địa danh hành chính châu Hồng Hà. Phân tích, miêu tả hệ thống địa danh về phương thức định danh, nguồn gốc ngôn ngữ và các đặc điểm cấu tạo, ý nghĩa định danh. Chỉ ra đặc điểm ngôn ngữ – văn hoá qua lớp địa danh trên địa bàn châu Hồng Hà. Tập hợp, phân loại danh sách các địa danh hành chính châu Hồng Hà.

3. Phương pháp nghiên cứu

Trong luận án tác giả sử dụng các phương pháp nghiên cứu chính như sau: Phương pháp điều tra điền dã, phương pháp miêu tả, phương pháp nghiên cứu liên ngành. Thủ pháp thống kê số liệu, thủ pháp phân loại, thủ pháp nghiên cứu hệ thống.

4. Phạm vi và đối tượng nghiên cứu và nguồn tư liệu

4.1. Đối tượng nghiên cứu

Luận án nghiên cứu các đơn vị địa danh hành chính đang tồn tại trên địa bàn châu Hồng Hà (Vân Nam, Trung Quốc).

4.2. Nguồn tư liệu

Nguồn tư liệu về địa danh hành chính châu Hồng Hà được xử lý trong luận án từ các nguồn: Niên giám thống kê, những công trình nghiên cứu, tài liệu liên quan đến đề tài. Ngoài ra, công tác điền dã cũng giúp người viết thu thập tư liệu, ghi chép, chỉnh lý, bổ sung các thông tin các đơn vị địa danh.

5. Ý nghĩa khoa học và thực tiễn của đề tài nghiên cứu

5.1. Ý nghĩa khoa học

Kết quả nghiên cứu sẽ cung cấp những cứ liệu để hệ thống hóa những vấn đề lý luận liên quan đến địa danh và địa danh học ở Trung Quốc, cũng như trong khu vực, nhất là địa danh ở địa bàn đa dân tộc.

Ngoài ra, kết quả nghiên cứu trong đề tài sẽ là nguồn cứ liệu quý giá góp phần làm rõ bức tranh địa - văn hoá của khu vực Tây Nam Trung Quốc.

5.2. Ý nghĩa thực tiễn

Kết quả nghiên cứu của luận án sẽ là tư liệu quý báu cho nhiều ngành khoa học, có thể làm tài liệu tham khảo trong việc nghiên cứu và giảng dạy ngôn ngữ, lịch sử, văn hoá địa phương, biên soạn từ điển bách khoa địa danh địa phương.

6. Cấu trúc của luận án

Ngoài phần mở đầu, phần kết luận và phần phụ lục, nội dung của luận án được chia thành 3 chương: Chương 1. Tổng quan tình hình nghiên cứu và cơ sở lý thuyết, khái quát địa bàn nghiên cứu. Chương 2. Phân loại theo nguồn gốc và đặc điểm cấu tạo của địa danh hành chính châu Hồng Hà (Vân Nam, Trung Quốc). Chương 3. Phương thức định danh và đặc điểm ngữ nghĩa của các địa danh hành chính châu Hồng Hà.

CHƯƠNG 1. TỔNG QUAN TÌNH HÌNH NGHIÊN CỨU VÀ CƠ SỞ LÝ THUYẾT, KHÁI QUÁT ĐỊA BÀN NGHIÊN CỨU

1. 1. Tổng quan tình hình nghiên cứu

1.1.1. Tình hình nghiên cứu địa danh trên thế giới

Địa danh học là một môn học riêng được phát triển ở phương Tây vào cuối thế kỷ XIX. Có những thành quả nghiên cứu tiêu biểu và nhiều tổ chức nghiên cứu về địa danh được thành lập. Hệ thống lý thuyết về địa danh học cũng ngày một được hoàn thiện và phát triển. Những thành quả nghiên cứu địa danh trên thế giới đã xác lập lý thuyết về địa danh học, có cách phân loại tương đối hợp lý. Cùng với việc thu hút được sự quan tâm của các nhà nghiên cứu trong lĩnh vực địa danh học thì việc tiếp cận địa danh học cũng được mở rộng hơn sang hướng nhân học, văn hóa, đối chiếu... Hướng mở rộng này khiến cho ta thấy được tầm quan trọng của công tác nghiên cứu địa danh và tính sâu rộng của nó. Những thành quả nghiên cứu địa danh trên thế giới đã xác lập một lý thuyết về địa danh học, có cách phân loại tương đối hợp lý.

1.1.2. Tình hình nghiên cứu địa danh ở Việt Nam

Việt Nam có lịch sử lâu dài về việc nghiên cứu địa danh, có những thành quả tiêu biểu như *An Nam chí lược*, *Dư Địa Chí*,

Lịch Triều Hiến Chương v.v. Bắt đầu từ thế kỷ XV, Việt Nam đã có một số nhà nghiên cứu quan tâm đến vấn đề địa danh. Từ những năm 1960 đến nay, địa danh học ở Việt Nam giành được nhiều thành quả đáng kể của các học giả như Nguyễn Văn Âu, Trần Trí Dồi, Từ Thu Mai, Nguyễn Thị Việt Thanh, v.v. Các công trình nghiên cứu về địa danh của các nhà nghiên cứu luôn tiếp cận địa danh theo hai hướng: địa lí - lịch sử - văn hóa và ngôn ngữ học. Nghiên cứu nguồn gốc, sự biến đổi của địa danh và phương thức định danh theo hướng lịch đại. Nghiên cứu đặc điểm về mặt cấu tạo địa danh và ý nghĩa của các yếu tố địa danh, ngôn ngữ - văn hóa của địa danh theo hướng đồng đại. Trong đó, công việc nghiên cứu ngôn ngữ - văn hóa của địa danh của địa danh có kết hợp phương pháp lịch đại và đồng đại. Những thành quả nghiên cứu địa danh theo hướng tiếp cận này của Việt Nam đã có nhiều đóng góp cho việc xây dựng chuyên ngành Địa danh học.

1.1.3. Tình hình nghiên cứu địa danh ở Trung Quốc

Quá trình nghiên cứu địa danh học Trung Quốc trải qua ba giai đoạn là nghiên cứu địa danh cổ đại, tìm tòi địa danh học cận đại, phát triển khoa học địa danh hiện đại. Từ thập niên 90 đến nay, việc nghiên cứu địa danh ngày càng phát triển, những thành quả nghiên cứu từ góc độ ngôn ngữ học rất phong phú. La Trường Bồi viết *Ngôn ngữ và văn hoá*, khai phá cục diện mới cho việc nghiên cứu địa danh hiện đại. Còn nhiều bài viết từ góc độ ngôn ngữ học như Triệu Nguyên Nhiệm, Thạch An Thạch viết *Cách đọc địa danh Hán ngữ*. Chử Á Bình viết *Giáo trình cơ sở địa danh học*, cuốn này được coi là chuyên khảo mang tính cơ sở của ngành khoa học. Lý Như Long viết *Hán ngữ địa danh học luận cáo* v.v. Trung Quốc chủ yếu có những hướng nghiên cứu địa danh như: hướng nghiên cứu dưới góc độ địa lí - lịch sử; hướng nghiên cứu dưới góc độ ngôn ngữ - văn hoá.

1.1.4. Tình hình nghiên cứu địa danh ở tỉnh Vân Nam và châu Hồng Hà

Ở tỉnh Vân Nam, việc nghiên cứu địa danh chủ yếu theo hướng lịch sử học và địa lý học. Những thành quả nghiên cứu địa danh hoặc miêu tả, giải thích ý nghĩa, nguồn gốc địa danh, hoặc dựa vào kỹ thuật GIS phân tích không gian phân bố, đặc điểm biến đổi lịch sử v.v. Ít có nhà nghiên cứu khảo sát địa danh tỉnh Vân Nam nói chung địa danh châu Hồng Hà nói riêng theo hướng tiếp cận ngôn ngữ học. Hiện nay, chưa có công trình nào đi sâu nghiên cứu địa danh của châu Hồng Hà một cách hệ thống, chỉ có một vài công trình và bài nghiên cứu riêng lẻ về một số địa danh cụ thể.

1. 2. Cơ sở lý thuyết

1.2.1. Khái niệm địa danh

Qua các quan niệm của các nhà khoa học, chúng tôi có thể hiểu về khái niệm của địa danh như sau: Địa danh, là tên gọi của một khu vực cụ thể có vị trí xác định. Địa danh mang tính ngôn ngữ, tính dân tộc, tính địa lý, tính ổn định tương đối, tính xã hội. Địa danh luôn có hai bộ phận không thể tách rời: thành tố chung và thành tố riêng.

1.2.2. Phân loại địa danh

Chúng tôi chủ yếu theo hướng tiếp cận ngôn ngữ học để nghiên cứu địa danh hệ thống, hoàn chỉnh hơn. Về mô hình cấu tạo, chúng tôi phân loại địa danh hành chính châu Hồng Hà thành 2 nhóm: thành tố chung và thành tố riêng. Về thành tố chung, theo tình hình thực tế, chúng tôi có: 自治州 (tự trị châu) 市, 县, 自治县 (thị, huyện, tự trị huyện); 乡, 民族乡, 镇, 街道 (xã, dân tộc xã, trấn, nhai đạo: phường); 村, 社区 (thôn, xã khu : khu phố). Về thành tố riêng, theo tiêu chí nguồn gốc thì phân loại những địa danh có gốc Hán, gốc tiếng địa phương, gốc dân

tộc thiểu số. Ở phần nghiên cứu sau, chúng tôi phân loại địa danh theo hai loại địa danh tự nhiên và địa danh nhân văn. Căn cứ vào các phương thức định danh thường gặp trong địa danh hành chính châu Hồng Hà thành địa danh nguyên sinh và địa danh phi nguyên sinh.

1.2.3. Địa danh hành chính

Địa danh hành chính là tên gọi các đơn vị được quy định trong tổ chức hành chính chính thức của các giai đoạn theo từng triều đại, chính quyền. Từ xưa, Trung Quốc từng theo các hình thức như châu, quận; quận, huyện; châu – huyện; đạo, lộ; đạo - lộ – châu – huyện; tỉnh. Thời Dân Quốc, phân vùng chính cả nước là tỉnh – phủ, đạo, chuyên khu – huyện. Theo quy định Hiến Pháp Trung Quốc, phân vùng hành chính của Trung Quốc như sau: 1. Cả nước chia ra tỉnh (省), tự trị khu (自治区), trực thuộc thị (直辖市); 2. Tỉnh, khu tự trị chia ra tự trị châu (自治州), huyện (县), tự trị huyện (自治县), thị (市); 3. Huyện, tự trị huyện chia thành xã (乡), dân tộc xã (民族乡), trấn (镇).

Trang Web Phân vùng hành chính Trung Quốc có cấp thôn, và có câu “trong đó ba cấp tỉnh, huyện, xã là vùng hành chính chủ yếu”. Còn phần nói về tỉnh Vân Nam có thông tin nói đến 11997 村委会/ tổ dân thôn (tổ dân thôn gồm 14247 thôn tự nhiên). Vì vậy, chúng ta có thể thấy, “thôn” vẫn nằm trong phân vùng hành chính thực tế. Phần giới thiệu dấu “/” trong Văn bản Cách sử dụng dấu chấm câu nhà nước (GB/T 15834 - 2011) có câu: Phân vùng hành chính Trung Quốc chia thành tỉnh 省(thành phố trực thuộc 直辖市, khu tự trị 自治区)/ thị thuộc tỉnh 省辖市(thị cấp khu vực 地级市)/ huyện 县 (thị cấp huyện 县级市, khu 区, châu tự trị 自治州)/ xã 乡 (trấn 镇)/ thôn 村 (tổ dân thôn 村委会). Qua những thông tin trên, chúng ta có thể thấy, các thôn hành chính (行政村) là đơn vị tự trị được đặt theo quy

định tổ chức ban thôn dân để dân làng tự quản lý, là cơ sở tự trị mang tính quần chúng cơ sở Trung Quốc, trong luận án này, chúng tôi xếp các địa danh thôn hành chính vào phạm vi khảo sát. Chúng tôi minh họa như bảng sau:

Bảng 1.1. Phân vùng hành chính của châu Hồng Hà

Cấp 1: châu	Dân tộc Hà Nhì, Di Hồng Hà Tự trị châu	红河哈尼族彝族自治州
Cấp 2: huyện/thị	Hồng Hà Huyện, Cá Cựu Thị	红河县, 个旧市
Cấp 3: xã	Thủy Điền Xã	水田乡
Cấp 4: thôn	Ngưu Đường Thôn	牛塘村

1.2.4. Mối liên quan địa danh học và các ngành khác

Địa danh học là một ngành khoa học liên ngành, liên quan đến các ngành khoa học khác như ngôn ngữ học, địa lý học, lịch sử học, dân tộc học và văn hoá học v.v...

1.3. Những vấn đề liên quan đến địa bàn khảo sát

Châu tự trị dân tộc Hà Nhì, Di Hồng Hà nằm phía Nam tỉnh Vân Nam, Châu Hồng Hà có 4 thị như Cá Cựu, Khai Viễn, Mông Tự, Di Lặc, 6 huyện như Kiến Thủy, Thạch Bình, Lô Tây, Nguyên Dương, Hồng Hà, Lục Xuân, 3 huyện tự trị như Bình Biên, Kim Bình, Hà Khẩu. Thủ phủ châu Hồng Hà tại Mông Tự. Châu Hồng Hà có nhiều dân tộc thiểu số, ngoài dân tộc Hán, còn có dân tộc Hà Nhì, Di, Thái, Choang, Mèo v.v. Châu Hồng Hà là châu đa dân tộc và đa ngôn ngữ. Tiếng địa phương dân tộc Hán châu Hồng Hà thuộc “Quan thoại Tây Nam”. Các dân tộc Hà Nhì, Di, Thái, Choang có cả ngôn ngữ và văn tự của dân tộc mình, các dân tộc Mèo, Bồ Y có ngôn ngữ dân tộc mình.

1.4. Tiểu kết

Địa danh học là khoa học nghiên cứu về địa danh. Trên thế giới cũng như ở Trung Quốc, công việc nghiên cứu địa danh đã

có nhiều thành quả cả về mặt lý thuyết và ứng dụng. Ở Âu, Mỹ, Liên Xô, việc nghiên cứu địa danh trở thành một ngành khoa học từ cuối thế kỷ XIX. Ở Nhật Bản, Thập niên 80 thế kỷ trước là thời kỳ phát triển mạnh nhất. Từ thế kỷ XX trở đi, các nhà nghiên cứu Việt Nam có nhiều thành quả nghiên cứu đáng kể. Ở Trung Quốc, năm 1928 địa danh học hiện đại Trung Quốc mới được xác lập. Tuy nhiên nghiên cứu địa danh tỉnh Vân Nam nói chung châu Hồng Hà nói riêng chưa nhiều. Nghiên cứu theo hướng tiếp cận liên ngành ngôn ngữ - văn hoá là hướng nghiên cứu chủ đạo của luận án.

CHƯƠNG 2. PHÂN LOẠI THEO NGUỒN GỐC VÀ ĐẶC ĐIỂM CẤU TẠO CỦA ĐỊA DANH HÀNH CHÍNH CHÂU HỒNG HÀ (VÂN NAM, TRUNG QUỐC)

2.1. Dẫn nhập

Trong chương này, chúng tôi tìm hiểu địa danh hành chính châu Hồng Hà với các nhiệm vụ chính: 1) Thu thập và phân loại địa danh theo nguồn gốc ngôn ngữ; 2) Tìm hiểu đặc điểm cấu tạo của địa danh.

2.2. Kết quả khảo sát và vấn đề bản đồ hoá địa danh

2.2.1. Kết quả thống kê – thu thập địa danh

Chúng tôi thu thập được 1419 địa danh hành chính được phân bố trên 4 thị (thị xã), 6 huyện, 3 huyện tự trị của châu Hồng Hà, tỉnh Vân Nam.

Bảng 2.1. Kết quả thu thập địa danh hành chính châu Hồng Hà

TT	Loại hình địa danh		Số lượng	Tỉ lệ %
	Cấp	Tên ví dụ		
1	châu	红河哈尼族彝族自治州 (Hồng Hà Hà Nhi tộc, Di tộc Tự trị châu)	1	0,07
2	huyện	蒙自市 (Mông Tự Thị),	13	0,92

		红河县 (Hồng Hà Huyện)		
3	thị trấn	草坝镇 (Thảo Bá Trấn), 水田乡 (Thủy Điền Xã), 乐白道街道(Lạc Bạch Đạo Nhai đạo)	132	9,30
4	thôn	清河村 (Thanh Hà Thôn) 朝阳社区(Triều Dương Xã khu)	1273	89,71
Tổng			1419	100

2.2.2. Kết quả xem xét địa danh theo nguồn gốc ngôn ngữ

Chúng tôi ghi các tên địa danh theo tên tóm tắt như sau: H: Hán; P: Phương ngôn; Hà: Hà Nhi; D: Di; C: Choang; M: Mèo; HH: Hán Hà Nhi; HD: Hán Di; HT: Hán Thái; HC: Hán Choang; HB: Hán Bồ Y).

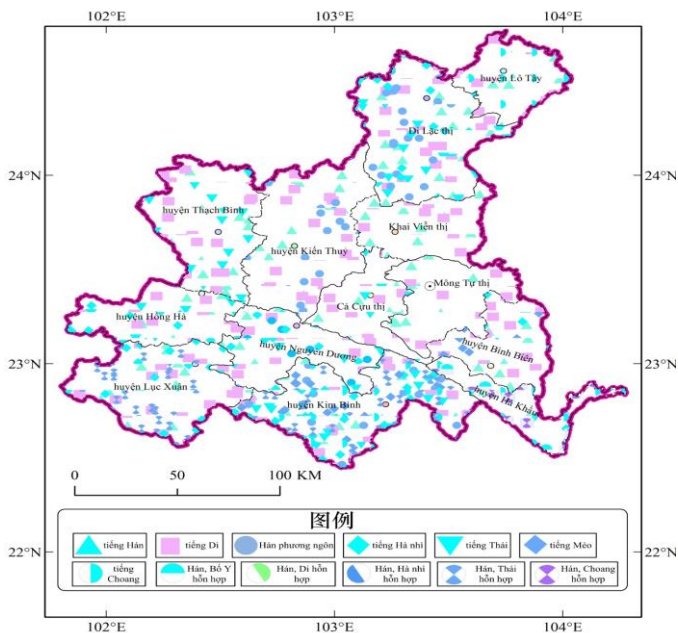
Bảng 2.2. Thống kê phân loại địa danh theo tiêu chí nguồn gốc ngôn ngữ

	Số lượng địa danh theo nguồn gốc ngôn ngữ											
	Hán		DTTS					Hỗn hợp				
	H	P	Hà	D	T	C	M	H	H	H	H	H
								H	D	T	C	B
								2	14	5	1	1
SL	903	13	189	257	25	6	3	23				
TL (%)	63,64	0,92	13,32	18,11	1,76	0,42	0,21	1,62				
Cộng	1419											

2.2.3. Bản đồ hoá địa danh hành chính châu Hồng Hà theo nguồn gốc ngôn ngữ.

Trong luận án, chúng tôi có 11 bản đồ để minh hoạ các loại địa danh với nguồn gốc ngôn ngữ khác nhau phân bố ở các thị, huyện.

Bảng 2.3. Bản đồ phân bố các loại địa danh theo nguồn gốc ngôn ngữ ở địa bàn châu Hồng Hà.



2.3. Đặc điểm cấu tạo của địa danh hành chính châu Hồng Hà

2.3.1. Vài nét về mô hình cấu trúc phức thể địa danh

Một địa danh bao giờ cũng có hình thức cấu tạo và nội dung ý nghĩa. Địa danh luôn được đặt trong một cấu trúc nhất định. Các nhà nghiên cứu đều cho rằng về mặt cấu tạo địa danh bao gồm hai bộ phận thành tố chung và thành tố riêng.

2.3.2. Cấu trúc phức thể địa danh hành chính châu Hồng Hà

Cấu trúc địa danh hành chính tiếng Hán luôn theo mô hình “thành tố riêng + thành tố chung”. Ngữ pháp tiếng Hán thành phần trung tâm luôn đặt sau, còn định ngữ đặt trước. Ví dụ: trong “温泉村/ Ôn Tuyền Thôn”. Qua khảo sát, chúng tôi biết trong số thôn đơn vị địa danh hiện tại đã thu thập được đều có cấu tạo

phức hợp từ hai yếu tố cấu tạo trở lên. Trong đó, những địa danh có 2 hoặc 3 yếu tố chiếm tỉ lệ lớn. Địa danh có 7 yếu tố chỉ xuất hiện hạn chế. Phức thể địa danh hành chính châu Hồng Hà có cả thành tố chung (tối đa có 3 yếu tố) lẫn thành tố riêng (tối đa có 7 yếu tố), thành tố riêng chủ yếu được cấu tạo từ 2 đến 3 yếu tố. Trong phức thể địa danh tiếng Hán thì tỉ lệ thành tố riêng có 2 đến 3 yếu tố là phổ biến, địa danh hành chính châu Hồng Hà cũng phù hợp quy luật này, thành tố riêng 2 yếu tố có 967 (68,2 %), thành tố riêng 3 yếu tố có 439 (30,9%).

2.4. Về thành tố chung

2.4.1. Khái niệm thành tố chung

Thành tố chung là bộ phận để chỉ những đối tượng địa lý có cùng thuộc tính, bản chất được xếp vào cùng một loại hình.

2.4.2. Thành tố chung trong địa danh hành chính châu Hồng Hà

Cấu tạo của thành tố chung kết hợp với thành tố riêng trong địa danh hành chính châu Hồng Hà nhiều nhất có 3 âm tiết, ít nhất có 1 âm tiết. Thành tố chung có 1 âm tiết kết hợp với các thành tố riêng chiếm tỷ lệ lớn nhất (1294, chiếm 91,2%).

Bảng 2.4. Thống kê sự phân bố của thành tố chung khi chuyển hoá thành các yếu tố trong địa danh

Vị trí	YT1	YT2	YT3	YT4	YT5	Tổng
SL	51	276	260	7	2	596
TL %	8,6	46,3	43,6	1,2	0,3	100

Thành tố chung chuyển sang vị trí thành tố riêng (từ vị trí 1 đến vị trí 5) và kết hợp với tên chung khác mà tạo ra địa danh mới.

2.5. Về thành tố riêng

2.5.1. Khái niệm thành tố riêng

Trong phức thể địa danh tiếng Hán, vị trí của thành tố riêng luôn đi trước thành tố chung, thành tố riêng là tên gọi riêng của đối tượng cụ thể, nó mang chức năng khu biệt và có thể cho biết những tính chất và đặc trưng của từng đối tượng.

2.5.2. Đặc điểm cấu tạo thành tố riêng trong phức thể địa danh hành chính châu Hồng Hà

Chúng tôi có kết quả thống kê trong bảng 2.18.

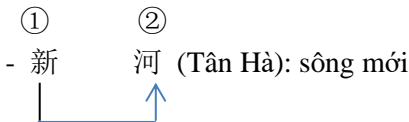
Bảng 2.5. Số lượng các yếu tố trong địa danh

Số lượng âm tiết	Hai	Ba	Bốn	Năm	Bảy
Số lượng địa danh	967	439	10	2	1
Tỷ lệ%	68,15	30,93	0,70	0,14	0,07

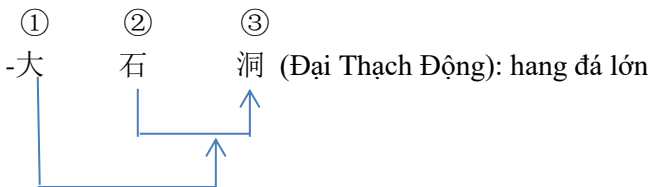
2.5.3. Quan hệ ngữ pháp giữa các thành phần trong thành tố riêng

+ Quan hệ chính phụ

Trong quan hệ ngữ pháp chính phụ, trường hợp thành tố riêng có hai yếu tố, thì yếu tố 1 hạn định cho yếu tố 2, ví dụ:



Quan hệ ngữ pháp chính phụ, trường hợp thành tố riêng có ba yếu tố:



Về thành tố riêng tiếng Thái, các yếu tố theo quan hệ chính phụ có kiểu là từ trung tâm + tính từ, tính từ hạn định cho từ trung tâm:

từ trung tâm + **tính từ**

勳 (Mãnh) [məŋ⁴³] lòng chảo + 龙 (Long) [loŋ³³] lớn
 + **Quan hệ đẳng lập**: Về mặt ý nghĩa, các yếu tố có vai trò bình đẳng với nhau. Ví dụ: 太平 (Thái Bình): bình yên an ninh, 昌明 (Xương Minh): hưng thịnh, phát triển v.v.

+**Quan hệ chủ vị**: Trong trường hợp thành tố riêng được cấu tạo theo quan hệ chủ vị, yếu tố một (danh từ) là trung tâm, yếu tố hai sẽ trả lời yếu tố một là gì (danh từ), làm gì (động từ) hoặc như thế nào (tính từ)? Ví dụ: 禄丰 (Lộc Phong), 禄 (Lộc): lau sậy, 丰 (Phong): xanh tươi.

Bảng 2.6. Quan hệ ngữ pháp

cấu tạo	Không rõ	Cấu tạo phức		
		Chính phụ	Đẳng lập	Chủ vị
SL	176	1037	114	92
TL	12,4%	73,1%	8%	6,5%

+ Xem xét về mặt từ loại

Xem xét về mặt từ loại, thành tố riêng có 33 kiểu kết hợp, trong đó số lượng kiểu danh từ + danh từ nhiều nhất, có 445 địa danh với tỷ lệ 31,4%.

2.6. Tiểu kết

Qua kết quả thống kê, phân loại và miêu tả 1419 địa danh hành chính châu Hồng Hà, gồm những địa danh cấp 村 (thôn), 镇 (trấn), 县 (huyện), 州 (châu). Các địa danh có nguồn gốc ngôn ngữ DTTS đã dịch sang tiếng Hán, đa số dịch theo âm của tiếng DTTS, có vài trường hợp dịch theo nghĩa. Thành tố riêng

luôn được đặt trước thành tố chung. Xét về mặt quan hệ ngữ pháp, thành tố riêng trong phức thể địa danh hành chính châu Hồng Hà không có cấu tạo đơn, toàn là cấu tạo phức với 3 loại sau: quan hệ chính phụ, quan hệ đẳng lập và quan hệ chủ vị.

CHƯƠNG 3. PHƯƠNG THỨC ĐỊNH DANH VÀ ĐẶC ĐIỂM NGŨ NGHĨA CỦA CÁC ĐỊA DANH HÀNH CHÍNH CHÂU HỒNG HÀ

3.1. Dẫn nhập

Chúng tôi chia địa danh thành hai loại lớn: địa danh được đặt theo nhân tố tự nhiên và địa danh được đặt theo nhân tố nhân văn.

3.2. Môi quan hệ giữa ngôn ngữ và văn hoá trong địa danh hành chính châu Hồng Hà

3.2.1. Khái niệm văn hoá

Có nhiều khái niệm khác nhau về văn hoá, nhưng khi định nghĩa về văn hoá thì các nhà nghiên cứu đều cho rằng văn hoá là hiện tượng đặc biệt của nhân loại do con người sáng tạo qua quá trình lịch sử và trong sự tương tác giữa con người với môi trường tự nhiên và xã hội của mình.

3.2.2. Môi quan hệ giữa ngôn ngữ và văn hoá

Ngôn ngữ và văn hoá không tách ra được, nó luôn tác động lẫn nhau. Ngôn ngữ là một bộ phận của văn hoá. Ngôn ngữ là phương tiện truyền đạt văn hoá. Địa danh thuộc một bộ phận của văn hoá, nó gắn với những biểu hiện mang tính chất cụ thể, sinh động. Tức ngôn ngữ và thực thể địa lý luôn luôn khớp nhau. Châu Hồng Hà là một vùng có nhiều dân tộc, đa số địa danh thường phản ánh những đặc trưng địa văn hoá trong khu vực rất rõ nét.

3.3. Các phương thức định danh thường gặp trong địa danh hành chính châu Hồng Hà

Kết hợp đặc điểm phương thức định danh của địa danh

hành chính châu Hồng Hà, chúng tôi chia địa danh thành địa danh nguyên sinh và địa danh phi nguyên sinh.

3.3.1. Địa danh nguyên sinh

Địa danh nguyên sinh là phần cổ xưa nhất trong địa danh, địa danh nguyên sinh có hai loại như: Định danh theo bản thân đối tượng (大山/ Đại Sơn: núi lớn); Định danh theo đặc điểm của đối tượng (红土/ Hồng Thổ: đất đỏ).

3.3.2. Địa danh phi nguyên sinh

Trên cơ sở lý thuyết của nhà nghiên cứu mà chúng tôi chia đối tượng nghiên cứu thành các loại như sau: Địa danh hợp thành, ví dụ 乍甸 (Sạ Điện) được ghép từ 上 (Thượng), 下 (Hạ) mà có địa danh mới 上乍甸 (Thượng Sạ Điện), 下乍甸 (Hạ Sạ Điện). Địa danh chuyển hoá (a. Phương thức chuyển hoá trong nội bộ địa danh, ví dụ: 西山村 (Tây Sơn Thôn: núi Tây); b. Phương thức chuyển hoá giữa các loại địa danh), ví dụ: 瑶寨村 (Dao Trại Thôn: dân tộc Dao); Địa danh vay mượn (Mượn tên đất, tên thôn cũ, Mượn tên của các địa danh khác), ví dụ: 广东村 (Quảng Đông Thôn), thôn nằm ở vùng núi, trước là người Quảng Đông cư trú tại đây.

3.4. Đặc điểm ngữ nghĩa trong địa danh hành chính châu Hồng Hà

Địa danh là hiện tượng văn hoá, là sản phẩm trong quá trình phát triển xã hội của nhân loại. Dựa vào đặc điểm địa danh, chúng tôi chia địa danh hành chính châu Hồng Hà thành hai nhóm lớn: địa danh được đặt theo nhân tố tự nhiên, địa danh được đặt theo nhân tố nhân văn, dưới hai nhóm lại được chia ra nhiều nhóm nhỏ.

3.4.1. Địa danh được đặt theo nhân tố tự nhiên

Địa danh luôn gắn bó chặt chẽ với môi trường thiên nhiên, hoạt động nhân loại. Nhóm này có 6 loại địa danh như sau: 1. *Địa danh thể hiện đặc điểm địa lý và địa mạo.* Diện tích vùng núi của châu Hồng Hà chiếm 86,8% tổng diện tích cả châu. những từ 坡 (pha), 坪 (bình), 岗 (cương) v.v. luôn xuất hiện trong địa danh châu Hồng Hà, ví dụ như 团山 (Đoàn Sơn: núi tròn). 2. *Địa danh liên quan đến thủy văn.* Châu Hồng Hà có hai thủy hệ lớn sông Hồng và sông Nam Bàn, trong lớp địa danh sẽ có các từ như 塘 (Đường), 河 (Hà), 龙潭 (Long Đàm)... ví dụ: 水塘寨 (Thủy Đường Trại). 3. *Địa danh chỉ khí hậu.* ví dụ: 哈育村 (Cáp Dục Thôn) [xa³¹jø³¹], tiếng Hà Nhì, nghĩa là sương mù. 4. *Địa danh chỉ đất đai* như 红土 (Hồng Thổ) nghĩa là đất màu đỏ. 5. *Định danh theo tài nguyên thiên nhiên* . nhóm này chia là ba loại: a. *địa danh chỉ động vật*, 松鹤村 (Tùng Hạc Thôn: con hạc); Số lượng địa danh nói đến con bò nhiều nhất, con ngựa đứng sau con bò vì con bò và ngựa có vai trò lao động và phương tiện giao thông đối với dân làng. b. *Địa danh có yếu tố chỉ thực vật.* Cây tùng là một loại cây chính được sinh sống cạnh làng dân tộc Hà Nhì, Di, chúng tôi có thể thấy nhiều tên làng mang từ “他” (Tha)/ 倘 (Thảng) [t^ha³³]: tiếng Di, 妥 (Thoả) [t^ho⁵⁵]: tiếng Hà Nhì. Ngoài ra, còn có những cây cối khác như cây hạch đào, cây hoa tiêu, cây sọ, cây đào v.v. c. *địa danh có yếu tố chỉ khoáng sản*, theo thống kê, cả châu có gần 30 loại khoáng sản, trong đó các loại khoáng sản như thiếc, chì, kẽm, đồng có lượng cao, hai thành phố Cá Cury, Mông Tự là vùng khoáng sản lớn nhất trong châu Hồng Hà, ví dụ: 锡城 (Thiếc Thành); 果吉 (Quả Cát) [l^e55go³³dzi³³], tiếng Di [dzi³³] nghĩa là quặng đồng hoặc tiền bằng đồng. 6. *Địa danh chỉ cảnh quan thiên nhiên.* Dân làng thấy địa hình, con sông, núi đồi giống cái gì thì đặt tên địa danh theo kiểu ấy, lớp địa danh này theo sự tưởng tượng, liên tưởng của con

người, đã vẽ ra một bức tranh sinh động về địa hình, địa chất của nơi, ví dụ, 马鞍山村 (Mã An Sơn Thôn), trước thôn có núi hình yên ngựa.

3.4.2. Địa danh được đặt theo nhân tố nhân văn

Địa danh được đặt theo nhân tố nhân văn mang tính tường thuật, tính ước vọng. Lớp địa danh này có 14 loại như 1. *Địa danh miêu tả cảnh quan văn hoá*, như 古城 (Cổ Thành); 2. *địa danh ghi lại tên người, họ tộc* như 杨家寨村 (Dương Gia Trại Thôn); 3. *Địa danh có yếu tố chỉ con số* như 三家村 (Tam Gia Thôn); 4. *Địa danh gắn với truyền thuyết* như 迷克 (Mê Khắc [mi³¹k^hu³¹]), tiếng Hà Nhì “迷克” nghĩa là chằm ngòi, truyền rằng ngày xưa, đây là một thôn chỉ có một nhà, lúc đó chưa có diêm, phải đến thôn xóm chằm ngòi, nên có tên vậy. 5. *Địa danh thể hiện hoạt động sản xuất, kinh tế, cuộc sống* như 老街 (Lão Nhai); 6. *Địa danh có dấu vết quân sự*. Đồi Minh, Thanh, chiều đình đặt chính sách đồn điền, sắp xếp lực lượng quân sự khắp nước, dùng binh lính khai khẩn đất đai, ví dụ, 白家营村 (Bạch Gia Doanh Thôn). 7. *Địa danh chỉ sự mong ước* như 幸福村 (Hạnh Phúc Thôn), 8. *Địa danh chỉ tín ngưỡng tôn giáo* như 观音庙村 (Quan Âm Miếu Thôn). 9. *Địa danh chỉ hình dáng, kích thước* như 大寨 (Đại Trại): bản lớn. 10. *Địa danh có yếu tố chỉ tên cơ quan, chức vụ ngày xưa* như 督布府 (Độc Bố Phủ). 11. *Địa danh có yếu tố chỉ thời gian, tính chất* như 旧城 (Cựu Thành): thành cũ. 12. *Địa danh chỉ tên cơ quan* như 云锡机厂 (Vân Thiếc Cơ Xưởng). 13. *Địa danh chỉ vị trí, phương hướng*, ngoài những từ chỉ phương hướng truyền thống như đông, nam, tây, bắc, còn có những từ mang nghĩa vị trí được sử dụng trong địa danh như 头 (đầu), 口 (khẩu), 脚 (cuốc), 尾 (vĩ), 心 (tâm). ví dụ: 甸尾 (Điện Vĩ), 坡头 (Pha đầu). 14. *Địa danh được cấu tạo bởi từ trong phức thể địa danh khác* như 金平

(Kim Bình), trước là hai nơi 金河 (Kim Hà) và 平河 (Bình Hà) .

3.5. Một số vấn đề khác trong địa danh hành chính châu Hồng Hà

Địa danh có từ Phương ngôn. Một chữ đa nghĩa. Vấn đề đồng nghĩa và đa chữ trong địa danh, ví dụ, trong những địa danh tiếng Di dịch ra tiếng Hán, những chữ 雨, 矣, 邑, 衣, 逸, 迤, 依, 玉, 乙 đều chỉ một vật: 水. Vấn đề nghĩa sở biểu và nghĩa sở chỉ. Trong địa danh châu Hồng Hà, có những địa danh đặc biệt, nghĩa hoàn toàn không phải là nghĩa sở biểu của địa danh. Ví dụ 雨龙村 (Vũ Long thôn) [ji²¹lo²¹], tiếng Di 雨 (Vũ) [ji²¹] là nước, 龙 (Long) [lo²¹] nghĩa là thành, 雨龙 (Vũ Long) nghĩa là thành nước. Địa danh lịch sự tao nhã chủ yếu có hai loại, một là địa danh mới được định danh theo lối lịch sự, hai là đổi tên cũ thô tục là tên mới lịch sự, tao nhã.

3.6. Địa danh 12 con giáp

Địa danh con giáp châu Hồng Hà mang đặc trưng nổi bật. Người châu Hồng Hà gọi đi chợ là “赶街”, địa danh 12 con giáp được xếp theo thứ tự của 12 con giáp, địa danh vừa là tên chỉ nơi đi chợ phiên lại chỉ ngày đi chợ phiên. Các địa danh trên chủ yếu tập trung ở những nơi tương đối phát triển như Cá Cự, Khai Viễn, Kiến Thủy.

3.7. Tiểu kết

Luận án dựa trên cách phân loại về mặt ý nghĩa hai loại lớn địa danh được đặt theo nhân tố thiên nhiên và địa danh được đặt theo nhân tố nhân văn. Chúng ta thấy cuộc sống dân tộc của các dân tộc châu Hồng Hà chủ yếu dựa vào điều kiện thiên nhiên, tỷ lệ nông nghiệp chiếm tỷ lệ lớn, các dân tộc châu Hồng Hà có văn hoá riêng của mình, bên cạnh đó, văn hoá dân tộc thiểu số chịu sự ảnh hưởng lớn từ văn hoá Hán. Địa danh có xu hướng từ phức

tạp chuyên sang đơn giản, từ thô tục chuyên sang tao nhã, cuối cùng đạt mục tiêu dễ đọc, dễ viết và dễ nhớ.

KẾT LUẬN

Ngôn ngữ và văn tự như ánh sáng, không khí, luôn gắn liền với cuộc sống của con người. Bên cạnh đó, có một số vấn đề ít được các nhà nghiên cứu quan tâm như vấn đề khu biệt tên chung, tên riêng, cách đọc, viết dịch địa danh v.v. Địa danh học hiện đại Trung Quốc được phát triển từ thập niên 80 và một số vấn đề dần dần được giải quyết. Nghiên cứu địa danh là một công trình khó khăn và lớn, trên thế giới đã có nhiều thành quả nghiên cứu về địa danh cả trên phương diện lý thuyết lẫn ứng dụng. Cách tiếp cận địa danh dưới góc nhìn ngôn ngữ học là một trong những cách tiếp cận để nghiên cứu địa danh. Qua việc thu thập, phân tích và mô tả địa danh hành chính châu Hồng Hà, chúng tôi đã chỉ ra được những nguyên tắc cấu tạo, phương thức định danh, ý nghĩa của địa danh, mặc dù đã cố gắng nhưng có thể còn nhiều vấn đề chưa được giải quyết hoàn chỉnh. Tuy vậy, chúng tôi xin nêu ra những kết luận có tính chất bước đầu về địa danh hành chính châu Hồng Hà như sau:

1. Tổng quát, châu Hồng Hà là địa bàn phức tạp về địa lý, lịch sử, dân cư, ngôn ngữ và văn hoá. Vùng này có địa mạo địa lý rất phong phú như núi, đồi, thung lũng, lòng chảo, hang động, con sông, hồ ao, có nhiều loại động vật, thực vật. Nhiều dân tộc chung sống với nhau, các địa danh được định danh bằng những phương thức khác nhau và có nguồn gốc ngôn ngữ khác nhau, khiến cho địa danh nơi đây có đặc sắc riêng của một vùng nằm ở phía Tây Nam Trung Quốc nói chung và phía Đông Nam tỉnh Vân Nam nói riêng.

2. Về số lượng, chúng tôi thu thập được 1419 địa danh hành chính gồm các cấp thôn, huyện, thị /thị xã, châu với hai loại hình lớn định danh theo nhân tố thiên nhiên và nhân tố nhân văn. Kết quả thống kê này đã phản ánh đặc điểm môi trường địa lý, sinh thái, cảnh quan, văn hoá của địa phương: có 264 địa danh phản ánh đặc điểm địa lý và địa mạo, 172 địa danh thủy văn, 11 địa danh khí hậu, 14 địa danh đất đai, 28 địa danh động vật, 144 địa danh thực vật, 9 địa danh khoáng sản, 64 địa danh cảnh quan thiên nhiên, 16 địa danh kiến trúc, 22 địa danh công trình, 129 địa danh tên người, tộc người, họ tên, 24 địa danh con số, 21 địa danh truyền thuyết, 109 địa danh hoạt động sản xuất, kinh tế, cuộc sống, 51 địa danh quân sự, 129 địa danh ước vọng, 11 địa danh tín ngưỡng tôn giáo, 17 địa danh hình dáng, kích thước, 6 địa danh cơ quan, chức vụ ngày xưa, 37 địa danh thời gian, tính chất, 12 địa danh cơ quan, 104 địa danh vị trí, phương hướng, 13 địa danh tổng hợp mấy địa danh. Còn lại 12 địa danh khó xác nhận nhóm.

3. Về ngôn ngữ, châu Hồng Hà là một vùng đất đa dân tộc, đa ngôn ngữ, các địa danh có nguồn gốc ngôn ngữ khác nhau như nguồn gốc tiếng Hán, Hán, Phương ngôn, tiếng Hà Nhì, tiếng Di, tiếng Thái, tiếng Choang, tiếng Mèo, tiếng Bố Y và có cả những địa danh có nguồn gốc hỗn hợp từ các yếu tố này. Trong đó, các địa danh được cấu tạo bởi các yếu tố ngôn ngữ có nguồn gốc khác nhau. Ngoài địa danh tiếng Hán ra, địa danh có nguồn gốc tiếng Di xuất hiện nhiều nhất và được phân bố rộng rãi nhất.

4. Về phương thức tạo địa danh, chúng tôi chia địa danh hành chính châu Hồng Hà thành hai loại lớn: địa danh nguyên sinh và địa danh phi nguyên sinh, trong mỗi loại lại có các loại phương thức tạo từ riêng. Địa danh nguyên sinh liên quan đến môi trường tự nhiên, thực thể địa lý, lớp địa danh này được định

danh theo hai nhóm bản thân đối tượng và đặc điểm của đối tượng. Về địa danh phi nguyên sinh chúng tôi chia thành các loại như sau: a. Địa danh hợp thành b. Địa danh chuyển hoá. Phương thức chuyển hoá có hai loại: chuyển hoá trong nội bộ địa danh, chuyển hoá giữa các loại địa danh. c. Địa danh vay mượn.

5. Về đặc điểm cấu tạo, địa danh hành chính châu Hồng Hà là một phức thể gồm hai bộ phận thành tố chung và thành tố riêng. Địa danh hành chính châu Hồng Hà không tồn tại cấu tạo đơn và có cấu tạo phức. Thành tố chung trong địa danh hành chính không nhiều, có thôn, khu phố, xã, trấn (thị trấn), huyện/ thị (thị xã), châu. Thành tố riêng với nhiều loại phong phú đa dạng với chức năng hạn định, nhưng có những thành tố chung chuyển hoá vào vị trí thành tố riêng, tham gia cấu tạo địa danh, trong tổng số 1419 địa danh hành chính châu Hồng Hà đã được điều tra và thu thập, chúng tôi thống kê được 596 trường hợp các thành tố chung chỉ đối tượng tự nhiên và tượng không tự nhiên được chuyển hoá vào địa danh ở các vị trí, các yếu tố khác nhau. Số lượng yếu tố cấu tạo nên thành tố riêng có độ dài tối đa là 7 âm tiết, yếu tố 2 âm tiết phổ biến nhất. Thành tố riêng có 3 loại quan hệ ngữ pháp như chính phụ, đẳng lập và chủ vị. Các địa danh tiếng Hán luôn theo thứ tự chính sau phụ trước, phù hợp đặc điểm ngữ pháp tiếng Hán, còn địa danh có nguồn gốc dân tộc thiểu số thì có hai loại chính trước phụ sau và chính sau phụ trước. Xem xét về mặt từ loại, đa số thành tố riêng là danh từ hoặc cụm danh từ, có 33 kiểu kết hợp, trong đó số lượng kiểu danh từ + danh từ nhiều nhất, có 445 địa danh với tỷ lệ 31,4%.

6. Về mặt ngữ nghĩa, nghĩa địa danh thường có 3 loại nghĩa: từ vựng, nghĩa từ loại, nghĩa biểu trưng, chúng tôi đã khảo sát địa danh hành chính châu Hồng Hà thường về mặt nghĩa từ vựng. Chúng tôi chia địa danh thành hai loại lớn là địa danh được đặt

theo nhân tố thiên nhiên và địa danh được đặt theo nhân tố nhân văn gồm 23 nhóm, các địa danh đều mang tính lý do, ý nghĩa của nó đã phản ánh đặc điểm, tính chất của chính bản thân đối tượng, phản ánh hiện tượng thực tế, nguyện vọng của con người, phản ánh cuộc sống, văn hoá, lịch sử của địa phương. Sự tiếp xúc giữa dân tộc, ngôn ngữ và văn hoá đã để lại dấu ấn trong các địa danh hỗn hợp, nền văn hoá Hán vẫn giữ vai trò chính trong địa danh hành chính châu Hồng Hà. Các địa danh hành chính châu Hồng Hà đã phản ánh địa lý, lịch sử, kinh tế, tôn giáo, tín ngưỡng của dân cư vùng này.

7. Địa danh là dấu hiệu ngôn ngữ, văn hoá, là hoá thạch nguyên vẹn để nghiên cứu văn hoá lịch sử. Luận án khảo sát 1419 địa danh hành chính châu Hồng Hà, phân tích đặc điểm cấu tạo và nội dung văn hoá trong địa danh. Địa danh hành chính châu Hồng Hà là hình ảnh thu nhỏ cuộc sống ban đầu con người sinh sống tại nơi đây, nó phản ánh môi trường thiên nhiên, tài nguyên động, thực vật, khoáng sản và thông tin văn hoá lịch sử. Châu Hồng Hà nằm ở vùng khí hậu gió mùa ẩm ướt kiểu cao nguyên Á nhiệt đới vĩ độ thấp, loại hình khí hậu đa dạng, động, thực vật, khoáng sản phong phú. Một số cây cối, động vật quen thuộc được sử dụng trong địa danh, ví dụ trong địa danh tiếng Di có nhiều địa danh có cây tùng, kiêu mạch. Con bò, con lợn là gia súc thường thấy trong địa danh. Đặc điểm khí hậu đan xen nhau, trong những địa danh khí hậu với số lượng có hạn nói đến sương mù, mặt trời, mây đã thể hiện điều này. Ngôn ngữ học tri nhận cho rằng, điểm tập trung tri nhận, kết cấu cấp bậc phạm trù của loài người liên quan chặt chẽ với môi trường và kinh nghiệm sinh sống của dân tộc ấy. Tri nhận và phân loại sự vật bởi ngôn ngữ loài người nhất trí với địa vị, cấp bậc trong cuộc sống con người. Một dân tộc phân loại sự vật nào càng nhỏ và miêu tả nó bằng từ

ngữ, thì chứng tỏ sự vật ấy có địa vị càng cao trong cuộc sống. Các loại động, thực vật trong địa danh hành chính châu Hồng Hà đã phản ánh điều này. Thời kỳ không có điều kiện hiện đại, các dân tộc ở châu Hồng Hà cần cù làm việc ngoài đồng ruộng, cầu mong mưa thuận gió hoà, lương thực được mùa, con đàn cháu đống. Núi cao sông rộng, tài nguyên thiên nhiên là phần không thể thiếu với cuộc sống. Núi, sông, cây, động vật hoà hợp với địa danh trên địa bàn thể hiện con người nơi đây tôn sùng tự nhiên, hoà hợp với tự nhiên.

8. Địa danh hành chính châu Hồng Hà là một đối tượng được nghiên cứu mới mẻ, hiện nay chưa có công trình nào khảo sát nó một cách hệ thống. Trong quá trình nghiên cứu và khảo sát bằng phương pháp điền dã, chúng tôi phát hiện một số vấn đề cần nghiên cứu tiếp để làm rõ, chính xác hơn như vấn đề một nghĩa đa chữ, tạo nên cách viết không thống nhất về tên riêng, chúng tôi thấy vấn đề này có giá trị cho những nghiên cứu sau này, đặt nó trong công việc chuẩn hoá địa danh, làm ra cách giải quyết khoa học để cách viết địa danh chính xác. Còn vấn đề mặt nghĩa chữ khác hẳn với nghĩa thực tế của địa danh có nguồn gốc tiếng dân tộc thiểu số, điều này nhắc chúng tôi khi dịch lớp địa danh này phải rất cẩn thận nếu không sẽ cung cấp những thông tin sai lầm cho người đọc.